

BÁO CÁO
Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022, nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Số liệu tính đến 31/10/2022*), cụ thể như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022 và các chủ trương, chính sách của Đảng về THTK, CLP, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 về Chương trình THTK, CLP năm 2022; trong đó yêu cầu đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và xã hội.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng tăng cường công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình gắn với tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí. Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tại nơi cư trú góp phần nâng cao nhận thức về THTK, CLP tại địa phương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2022, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 về Chương

trình THPTK, CLP năm 2022. Theo đó, đã yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có vốn nhà nước xây dựng chương trình THPTK, CLP năm 2022 phù hợp với đơn vị, địa phương, doanh nghiệp mình và phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm, đánh giá kết quả THPTK, CLP; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra phù hợp với đặc điểm từng cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho một số sở, ngành theo chức năng nhiệm vụ thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định của tỉnh về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên, khoáng sản và tài sản nhà nước; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Công tác thanh tra, kiểm tra THPTK, CLP được lồng ghép vào các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và các cuộc kiểm tra của các đơn vị. Kết quả thực hiện trong 10 tháng năm 2022 và dự kiến 3 tháng cuối năm 2022: Toàn ngành thanh tra đã triển khai 51 cuộc thanh tra có nội dung liên quan đến công tác THPTK, CLP, đã hoàn thành 46 cuộc, gồm 112 đơn vị được thanh tra, kiểm tra và phát hiện ra 24 cơ quan, đơn vị sử dụng sai chế độ, vi phạm. Qua thanh tra đã phát hiện kiến nghị thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể và cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm theo quy định; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 2.492 triệu đồng; các tổ chức, cá nhân đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.468 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THPTK, CLP 10 THÁNG NĂM 2022

1. Kết quả THPTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực

1.1. THPTK, CLP trong việc ban hành các quy định, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ngoài việc tiếp tục thực hiện chính sách, định mức tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương từ các năm trước còn hiệu lực, trong năm 2022 UBND tỉnh đã ban hành và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn, định mức phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh để các đơn vị, địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện¹ (*Có phụ lục kèm theo*).

Căn cứ các tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản, mua sắm trang thiết bị, ... theo hướng tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng chỉ tiêu cụ thể về tiết kiệm kinh phí trong điều kiện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

¹ Đã ban hành: 06 quyết định của UBND tỉnh, 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1.2. THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022 và Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và giao dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo quy định; tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính gắn với nhiệm vụ được giao; đồng thời, ngày 26/01/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND về việc ban hành chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022 để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

1.2.1. THPTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước (NSNN)

Căn cứ vào dự toán ngân sách được Trung ương giao năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng thời gian quy định. Việc lập phân bổ dự toán ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2022 ngay từ dự toán giao đầu năm với số tiền 59.997 triệu đồng (*trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Trung ương 49.891 triệu đồng; tiết kiệm 2% theo chỉ đạo của tỉnh để thực hiện CTMTQG nông thôn mới 10.106 triệu đồng*).

Việc phân bổ, bổ sung kinh phí cho các đơn vị từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn ngân sách địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, chính sách, chế độ. Cắt giảm các khoản chi không đúng quy định, chưa thật sự cần thiết, cấp bách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên trong khâu phân bổ dự toán để tập trung ưu tiên dành nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể, tiết kiệm trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN năm 2022 là 358.063 triệu đồng (*Số thẩm định, phê duyệt giảm so với dự toán các đơn vị, địa phương xây dựng. Trong đó, UBND các huyện, thành phố 89.061 triệu đồng; các đơn vị dự toán cấp tỉnh 269.002 triệu đồng*).

Trong công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN năm 2021 của các đơn vị dự toán đã xuất toán (do sử dụng, quyết toán sai chế độ), thu hồi nộp NSNN số tiền 65,1 triệu đồng.

Đổi mới quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo

dài làm lãng phí nguồn lực. Không đề xuất phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Rà soát cho dừng triển khai đối với đề tài, dự án kém hiệu quả. Trong quá trình thẩm định đối với 09 đề tài/dự án khoa học và công nghệ đã cắt giảm một số nội dung, quy mô, giảm định mức nhân công lao động, kết quả đã tiết kiệm được số kinh phí là: 3.092 triệu đồng.

Thực hiện cơ chế khoán chi theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, một số đơn vị đã thực hiện tiết kiệm chi được 2.624 triệu đồng. Qua công tác thẩm định phương án tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Sở Tài chính đã cắt giảm kinh phí so với phương án đơn vị đề nghị số tiền 14.029 triệu đồng.

Về cơ bản các đơn vị sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đã xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị; chủ động thực hiện tiết kiệm từ khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính tối đa trong việc sử dụng văn phòng phẩm, cước phí thông tin liên lạc, sử dụng điện, nước, xăng dầu, công tác phí, hội nghị hội thảo, tiếp khách, lễ hội sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc đã tiết kiệm được số tiền 23.775 triệu đồng (*Trong đó: tiết kiệm văn phòng phẩm là 2.865 triệu đồng; tiết kiệm cước phí thông tin, liên lạc là 1.694 triệu đồng; tiết kiệm sử dụng điện là 2.155 triệu đồng; tiết kiệm xăng dầu là 1.104 triệu đồng; tiết kiệm nước sạch là 507 triệu đồng; tiết kiệm công tác phí là 4.018 triệu đồng; tiết kiệm tổ chức hội nghị, hội thảo là 2.340 triệu đồng; tiết kiệm tiếp khách, lễ hội, kỷ niệm là 3.589 triệu đồng; tiết kiệm sửa chữa tài sản, trang thiết bị, thông tin liên lạc là 5.263 triệu đồng; tiết kiệm các nội dung khác là 240 triệu đồng*).

1.2.2. THTK, CLP trong quản lý CTMTQG

Triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thành lập, kiện toàn đầy đủ Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Chương trình công tác năm 2022; thành lập Văn phòng điều phối Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Ban Dân tộc tỉnh và Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

UBND tỉnh cũng đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ, cơ chế lồng ghép, huy động nguồn vốn, thông qua các phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; quy định các nội dung trong hỗ trợ thực hiện phát triển sản xuất; ban hành danh mục các loại dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù, quyết định ủy quyền thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, các quy định về chuẩn bị dự án, quản lý dự án, công tác thanh, quyết toán dự án,... Nhìn chung, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, ban hành cơ bản đầy đủ, đúng quy định các văn bản hướng dẫn theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế

quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bắc Kạn đã chủ động bố trí một phần vốn cân đối ngân sách tỉnh năm 2022 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án thuộc các Chương trình MTQG, đồng thời khẩn trương hoàn thành thủ tục phân bổ, giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh và phân cấp nguồn vốn cho các địa phương nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt điều hành của các cấp chính quyền địa phương. Hiện nay, các đơn vị đang tập trung triển khai thực hiện theo chủ trương được phê duyệt.

1.2.3. THTK, CLP trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tỉnh đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá các quỹ hoạt động không hiệu quả để có phương án giảm dần số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính của tỉnh; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách².

Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh được thành lập và hoạt động cơ bản phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong điều kiện tỉnh còn nhiều khó khăn, cần nhiều nguồn lực để phát triển, các quỹ đã góp phần giúp địa phương huy động tập trung nguồn lực xã hội, cùng với ngân sách nhà nước giải quyết tốt hơn một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh; hỗ trợ, khuyến khích đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gặp thiên tai... vươn lên, hòa nhập cuộc sống. Việc ứng vốn từ Quỹ phát triển đất giúp các chủ đầu tư chủ động được nguồn kinh phí để triển khai dự án đúng tiến độ, hiệu quả; cộng đồng và người dân được giao khoán bảo vệ rừng đặc biệt là đồng bào dân tộc nghèo vùng sâu, vùng xa được cải thiện cuộc sống từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo và khuyến khích người dân tham gia bảo vệ, phát triển rừng, bảo vệ môi trường; các quỹ cho vay như Quỹ hỗ trợ nông dân, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển, Quỹ tiết kiệm tín dụng... đã hỗ trợ, giúp đỡ hội viên, người vay vốn xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế; hỗ trợ thực hiện xây dựng nông thôn mới, giúp nhiều hộ thoát nghèo.

1.3. THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước

Các đơn vị, địa phương tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; tiếp tục thực hiện mua sắm theo phương thức tập trung đồng thời rà soát danh mục mua sắm tập trung của địa phương để ban hành, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

² Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-STC ngày 28/4/2022 về kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Trung tâm bồi dưỡng chính trị và các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn các huyện, thành phố giai đoạn 2019 đến nay; Triển khai cuộc thanh tra về quản lý, sử dụng ngân sách tại 01 Quỹ tài chính ngoài ngân sách.

Về phương tiện đi lại, trong năm đã mua mới 08 xe, tiếp nhận từ Bộ Tài chính 01 xe, Tỉnh ủy Bắc Kạn 03 xe để thực hiện điều chuyển cho các đơn vị còn thiếu xe so với tiêu chuẩn định mức quy định; thực hiện bán thanh lý các xe ô tô dôi dư, đã sử dụng lâu, hư hỏng đủ điều kiện thanh lý theo quy định. Số tiền thu được từ việc thanh lý tài sản đã nộp ngân sách nhà nước tính đến tháng 10/2022 là 1.581 triệu đồng.

1.4. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng

1.4.1. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng

Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương 03 lần và thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương 03 lần. UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo tại các phiên họp thường kỳ, trong đó yêu cầu các đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy quản lý các dự án và giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên tổ chức họp, kiểm tra hiện trường với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, ..., ban hành các văn bản chỉ đạo công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công³, qua đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân của từng dự án và của tỉnh. Năm 2022 phần đầu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư được giao, hạn chế phải điều chuyển, cắt giảm kế hoạch làm ảnh hưởng đến tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các sở, ban, ngành địa phương.

Tổng số dự án triển khai trên địa bàn toàn tỉnh đến tháng 10 năm 2022 là 878 dự án; kế hoạch vốn của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 3.379.449 triệu đồng (*cao hơn số Trung ương giao là 37.160 triệu đồng ở nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu xổ số kiến thiết*); số kinh phí tiết kiệm được trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán là 4.655 triệu đồng.

Thực hiện công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh trong triển khai thực hiện dự án đã tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước số tiền 2.174,2 triệu đồng; thực hiện đầu tư thi công tiết kiệm được 97,6 triệu đồng.

Công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được tăng cường, đảm bảo đúng thời gian quy định. Trong năm 2022, qua công tác thẩm tra quyết toán đã loại bỏ chi phí không đúng quy định, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước số tiền 5.926,2 triệu đồng.

³ Cụ thể: Tổ chức hội nghị giao ban xây dựng cơ bản đầu năm 2022; Công văn số 2154/UBND-TH ngày 11/4/2022 về việc thực hiện Công điện số 307/CĐ-TTg ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Công văn số 1658/UBND-TH ngày 21/3/2022 về việc thực hiện Công văn số 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022 của Văn phòng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; Công văn số 4555/UBND-GTCNXD ngày 14/7/2022 về đơn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Công văn số 4684/UBND-GTCNXD ngày 20/7/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Công văn số 5142/UBND-TH ngày 08/8/2022 về việc đẩy nhanh giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Công văn số 5440/UBND-TH ngày 17/8/2022 về đơn đốc giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022...

Về thu hồi kinh phí phải thu sau quyết toán dự án hoàn thành, Sở Tài chính đã chủ động, tích cực đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thanh toán, tạm ứng vượt giá trị quyết toán. Đến thời điểm hiện tại đã thu hồi được 21.037,33 triệu đồng/29.706,63 triệu đồng⁴, đạt 70,8%.

1.4.2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi công cộng

Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo chỉ đạo của Chính phủ. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện việc quản lý, xử lý các cơ sở nhà đất dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, sắp xếp lại, sáp nhập... nhất là các cơ sở nhà đất UBND xã, trạm y tế xã, các điểm trường, Bệnh viện đa khoa (cũ), Trường Cao đẳng cộng đồng (cũ) đảm bảo kịp thời, đúng trình tự quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật.

Trong năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành nhiều quyết định điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, điều chuyển, tiếp nhận, xử lý các cơ sở nhà đất của một số cơ quan, đơn vị và các điểm trường trên địa bàn tỉnh đảm bảo sử dụng hiệu quả, cụ thể:

- Thu hồi 19 cơ sở nhà, đất của các điểm trường, trường học để điều chuyển cho UBND các xã quản lý, sử dụng, gồm: Diện tích đất là 15.697 m², diện tích nhà lớp học là 2.440 m², diện tích nhà khác là 193m²; điều chuyển một phần diện tích nhà, đất của 02 trường học, gồm: Diện tích đất là 1.832m², diện tích nhà lớp học là 512m², diện tích nhà khác 317m².

- Thu hồi 03 cơ sở nhà, đất, tập thể của một số đơn vị để điều chuyển cho các đơn vị còn thiếu chưa có nơi làm việc để quản lý, sử dụng, gồm: Diện tích đất là 1.065 m², diện tích nhà làm việc là 1.459m²; diện tích nhà khác là 151m².

- Tiếp nhận 01 cơ sở nhà, đất từ Bộ Tài chính (cơ sở nhà đất Bảo hiểm xã hội huyện Bạch Thông), với diện tích đất 620m², diện tích nhà làm việc là 220m², diện tích nhà khác 33m² để giao cho UBND huyện Bạch Thông quản lý, sử dụng theo quy định.

⁴ Số tiền phải thu hồi sau quyết toán đối với một số công trình, dự án khó thực hiện, nhất là các công trình, dự án thực hiện trước năm 2018, do một số nguyên nhân như: Một số nhà thầu không tự giác, còn cố tình chây ì, hoặc gặp khó khăn về tài chính nên không hoàn trả ngân sách nhà nước; Một số doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, giải thể, hoặc không đồng ý với kết quả giám trừ quyết toán, không nắm được nguyên nhân giám trừ quyết toán nên không chấp nhận nộp trả ngân sách nhà nước; Một số đơn vị Ban quản lý dự án đã giải thể, cán bộ Ban quản lý đã chuyển công tác, nghỉ hưu nên việc thu hồi các khoản chi vượt của đơn vị này rất khó thực hiện. Sở Tài chính vẫn thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện thu hồi số tiền đã thanh toán, tạm ứng vượt giá trị quyết toán của các chủ đầu tư; đồng thời UBND tỉnh đã giao Công an tỉnh phối hợp điều tra, xử lý đối với các khoản thu hồi nợ sau quyết toán dự án trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu đất trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh dôi dư sau khi sắp xếp lại cơ sở nhà đất, số tiền trúng đấu giá là 85.100 triệu đồng, đến nay đơn vị trúng đấu giá đã thực hiện nộp vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, số tiền 42.550 triệu đồng.

- Đối với cơ sở nhà đất Bệnh viện đa khoa tỉnh (cũ): Tỉnh đã đồng ý chủ trương chuyển giao về địa phương (thành phố Bắc Kạn) để quản lý, xử lý theo quy định. Hiện tại, Sở Y tế đang tiếp tục tham mưu thực hiện các bước điều chuyển theo quy định hiện hành⁵.

- Đối với cơ sở nhà, đất Trường Cao đẳng Bắc Kạn (cũ): UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo chi tiết và đề xuất cụ thể nội dung (nêu rõ lý do, sự cần thiết, thời điểm, lộ trình) tham mưu văn bản của UBND tỉnh và của Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định⁶.

- Về quản lý đất, nhà ở liền kề, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước:

Tổng diện tích nhà ở công vụ hiện có là 20.916 m² (trong đó: Nhà liền kề 6.550 m²; Nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước 14.366 m²). Sau khi rà soát một số cơ sở đất, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước, UBND tỉnh đã thu hồi 01 khu nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Sở Xây dựng quản lý để giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Kạn quản lý, sử dụng làm trụ sở làm việc.

1.5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

* Công tác quản lý đất đai: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành của tỉnh Bắc Kạn tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai theo đúng pháp luật; tăng cường sự phối kết hợp giữa các ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý đất đai góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng trình tự thủ tục quy định, theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng đối tượng được giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

UBND tỉnh đã xem xét, ban hành quyết định thu hồi và giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo quy định. Đối với việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường, đất dịch vụ: UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn là 14.557,88 ha {gồm: Đất nông nghiệp 14.550,05 ha (đất rừng sản xuất 11.011,47 ha; đất rừng phòng hộ 3.538,58 ha); đất phi nông nghiệp 7,83 ha}. Trong đó: Diện tích đất không có tranh chấp sử dụng ổn định 13.938,21 ha (Đất rừng sản xuất 10.391,80 ha, đất rừng phòng hộ 3.538,58 ha, đất

⁵ Công văn số 6816/UBND-TH ngày 13/10/2022 về việc cho ý kiến đối với đề xuất của Sở Y tế về phương án xử lý cơ sở nhà, đất Bệnh viện Đa khoa tỉnh (cũ).

⁶ Thông báo số 250/TB-UBND ngày 19/8/2022 kết luận cuộc họp giao ban Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 17/8/2022.

phi nông nghiệp 7,83 ha); diện tích đất còn vướng mắc, tranh chấp đất đai 619,67 ha đất rừng sản xuất.

* Công tác quản lý khoáng sản và tài nguyên nước: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy định đã được HĐND tỉnh thông qua.

Đề đảm bảo cho công tác quản lý khoáng sản và tài nguyên nước được hiệu quả, UBND tỉnh đã thực hiện một số nội dung như: Phê duyệt Kế hoạch thực hiện “Đề án nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025” năm 2022; Ban hành các giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác sử dụng nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; Khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước quy định đơn giá hoạt động quan trắc và dự báo tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng CSDL thông tin địa chất và khoáng sản tỉnh Bắc Kạn; điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh;...

* Công tác quản lý môi trường: Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường theo đúng kế hoạch. Tập trung chỉ đạo, xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

* Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng: Thực hiện theo đúng quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp; với phương châm phát triển bền vững và sử dụng hợp lý tài nguyên rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, kết hợp trồng rừng và bảo vệ rừng hiện có, tập trung phát triển trồng rừng bổ sung đối với phần diện tích đất còn trống⁷. Việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trồng trên địa bàn đã được kiểm lâm địa bàn thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo quy định⁸. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp⁹. Tiếp tục thực hiện giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ, sản xuất và giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng. Đóng cửa rừng tự nhiên trên phạm vi toàn tỉnh, nghiêm cấm việc khai thác, tận thu,

⁷ Tính đến hết tháng 10/2022 trên địa bàn tỉnh đã trồng được 4.702,12ha/4.000ha, đạt 118% kế hoạch; Kết quả trồng một tỷ cây xanh theo Kế hoạch số 461/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn: tính đến ngày 20/10/2022 trên địa bàn tỉnh đã thực hiện trồng 2.168.751/1.634.000 cây xanh, đạt 133%

⁸ Kết quả đến ngày 14/10/2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã khai thác được 245.238m³ gỗ các loại, đạt 81% kế hoạch.

⁹ Tính đến ngày 20/10/2022 số lượng cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn và đã được các chủ cơ sở thực hiện công bố tiêu chuẩn là 6,5 triệu cây (Mỡ, Quế, Lát, Keo, ...)

tận dụng gỗ trong rừng tự nhiên¹⁰. Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay không có việc sử dụng gỗ được khai thác, tận thu, tận dụng từ rừng tự nhiên.

* Tiết kiệm năng lượng trở thành công việc thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm sử dụng nhiều năng lượng; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế. Các cơ quan, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và hộ sử dụng điện đã nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng nói chung và tiết kiệm điện nói riêng. Trong thời gian diễn ra sự kiện “Giờ Trái đất”, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã tiết giảm được 3.100 kWh điện so với ngày thường.

1.6. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng lao động và thời gian trong khu vực nhà nước

Về quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động: Trong năm thực hiện 01 cuộc thanh tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của viên chức và việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 01 đơn vị; thực hiện 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch; thực hiện 08 cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức tại 10 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Qua đó đã nhắc nhở, chấn chỉnh và có các biện pháp phù hợp để xử lý theo quy định.

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và không gây xáo trộn, chông chéo về chức năng, nhiệm vụ.

1.7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc sử dụng các nguồn lực nhà nước giao cho doanh nghiệp, giám sát thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp nhà nước trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

Trong năm 2022, Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bắc Kạn tiết kiệm chi phí nguyên liệu, nhiên liệu năng lượng với số tiền 109,5 triệu đồng (*Trong đó, Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn 3,5 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bắc Kạn 106 triệu đồng*) và tiết kiệm chi phí quản lý số tiền 10,25 triệu đồng (*Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn*).

¹⁰ Tiếp tục thực hiện các chủ trương về công tác quản lý bảo vệ rừng: Văn bản số 6241/UBND-KT ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về “Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và giải pháp thực hiện trong thời gian tới”; trong đó, nghiêm cấm việc khai thác, tận thu, tận dụng gỗ trong rừng tự nhiên (cây chết, gãy đổ, lóc lõi...), kể cả việc sử dụng gỗ cho nhu cầu thiết yếu tại chỗ; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 01 vụ;
- Số vụ việc đã được xử lý: 01 vụ;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: Xử lý hành chính 03 người; xử lý kỷ luật 02 người.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh, công tác THTK, CLP đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được thực hiện khá tốt; việc quản lý và sử dụng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được thực hiện tương đối nghiêm túc, tiết kiệm; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từng bước đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém; việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên được tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chương trình THTK, CLP của một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn chung chung, không xây dựng cụ thể chỉ tiêu tiết kiệm, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo (*tiết kiệm trong quản lý hành chính; trong chi cho con người; trong quản lý, sử dụng tài sản công...*), chưa bám sát vào đặc điểm tình hình, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vẫn còn một số cơ quan chưa xây dựng kịp thời chương trình kế hoạch THTK, CLP. Công tác điều hành hoạt động, quản lý, quản trị sản xuất kinh doanh tại một số doanh nghiệp nhà nước còn yếu kém; một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động trong việc thực hiện THTK, CLP; việc chấp hành thời gian, giờ giấc lao động của một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa nghiêm túc. Chế độ thông tin, báo cáo của một số sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và doanh nghiệp chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu báo cáo chưa đảm bảo đầy đủ, nên việc tổng hợp báo cáo mất rất nhiều thời gian. Việc kiểm tra, tự phát hiện các vụ việc lãng phí trong quá trình tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc. Hầu hết các vụ việc được phát hiện do quá trình thanh tra kiểm tra của các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ THTK, CLP NĂM 2023

1. Về công tác quán triệt, tuyên truyền THTK, CLP

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các văn bản của Đảng, Nhà nước và các văn bản về THTK, CLP của địa phương.

2. Về việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà

nước tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu tiết kiệm. Trong đó, chú trọng các nội dung: Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (*không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương*) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước; dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội; cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí thực hiện; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế, sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp khoa học.

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022.

Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan theo thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện, tham mưu đề xuất hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Về công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật. Thực hiện đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, lập dự toán, giải pháp thi công, thẩm định dự án, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân đầu tư công, các chủ đầu tư bám sát kế hoạch chi tiết thực hiện đảm bảo tiến độ.

4. Về việc quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi 100% các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện

nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện thanh lý, bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước.

Thực hiện quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Về việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước, thực hiện nghiêm chế độ công khai toàn diện, rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước và nhân dân đóng góp được quản lý, sử dụng có hiệu quả, công khai, minh bạch.

6. Về việc quản lý, khai thác tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng có hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo

vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững.

7. Về tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng lao động và thời gian trong khu vực nhà nước

a) Lĩnh vực tổ chức bộ máy: Tiếp tục theo dõi, rà soát, tham mưu việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; thực hiện thẩm định hồ sơ xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; thẩm định phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2022 - 2026 của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

b) Lĩnh vực quản lý, sử dụng lao động:

Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt đối với các đơn vị, địa phương, cá nhân trực tiếp thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo quy định.

8. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc sử dụng các nguồn lực nhà nước giao cho doanh nghiệp, giám sát thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp nhà nước trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

Rà soát, xử lý tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CV NCTH;
- Lưu: VT, Tuyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC: DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC BAN HÀNH NĂM 2022

STT	Số ký hiệu	Nội dung
I		Nghị quyết của HĐND tỉnh
1	01/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
2	02/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
3	03/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
4	04/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
5	05/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
6	06/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030
7	07/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết ban hành quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
8	08/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025

9	09/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
10	10/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
11	12/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp)
12	14/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
13	15/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn
14	16/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
15	17/2022/NQ-HĐND	Nghị quyết ban hành Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
II		Quyết định của UBND tỉnh
1	Số 294/QĐ - UBND ngày 25/02/2022	về việc ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế có giá mua tài sản từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản

2	Số 1142/QĐ - UBND ngày 29/6/2022	Về việc ban hành danh mục nghề và định mức kinh tế kỹ thuật các nghề đào tạo dưới 3 tháng và trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
3	Số 1545/QĐ - UBND ngày 16/8/2022	Về việc ban hành định mức chi phí đào tạo các nghề đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
4	Số 1235/QĐ - UBND ngày 11/7/2022	Về việc bổ sung, điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 1449/QĐ - UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
5	Số 1633/QĐ - UBND ngày 13/9/2022	Về việc ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế có giá mua tài sản từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;
6	Số 38/QĐ - UBND ngày 02/11/2022	Về việc ban hành quy định chi tiết nội dung và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn